

## KINH TẾ LIÊN BANG NGA (2008-2012):

# THỰC TRẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA TỔNG THỐNG D.MEDVEDEV

TS. Nguyễn Thị Huyền Sâm

*Khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm Hà Nội*

Năm 2008 và năm 2012 là những năm để lại dấu ấn quan trọng trên chính trường nước Nga với cuộc bầu cử Tổng thống mà ở đó cho thấy ngày càng rõ sự hiện diện của "bộ đôi quyền lực" V.Putin và D.Medvedev. Dù là người kế nhiệm, chiến lược phát triển cho nước Nga đã được người tiền nhiệm vạch ra và đã được thực tiễn kiểm nghiệm tính đúng đắn của nó và do đó khi trúng cử Tổng thống, D. Medvedev được kế thừa sự ổn định chính trị, những thành tựu kinh tế và xã hội mà V. Putin đã tạo dựng nên trong suốt hai nhiệm kỳ Tổng thống (2000 - 2008), song D. Medvedev đã thể hiện khá rõ nét vai trò là người đứng đầu, không chỉ đưa nước Nga thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, mà còn tạo ra sự phát triển kinh tế, tiếp tục giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội và tăng cường vị thế quốc tế của Nga. Cho đến nay, D. Medvedev kết thúc nhiệm kỳ Tổng thống đã được một năm và ông đang trong cương vị Thủ tướng Liên bang Nga, đó không phải là khoảng thời gian dài, song ít nhiều điều đó cũng cho phép tác giả trong khuôn khổ bài viết này nhìn lại để có thể đánh giá một cách đầy đủ và khách

quan nền kinh tế Liên bang Nga trong nhiệm kỳ của Tổng thống D.Medvedev.

### 1. Thực trạng nền kinh tế Liên bang Nga từ năm 2008 đến năm 2012

Khi nhậm chức Tổng thống Liên bang Nga (7/5/2008), D.Medvedev được kế thừa một cục diện chính trị, kinh tế, xã hội khá ổn định do người tiền nhiệm tạo ra. Đặc biệt, về kinh tế, Liên bang Nga đã hoàn toàn thoát ra khỏi khủng hoảng ở thập niên cuối cùng của thế kỷ XX và bước vào phát triển ổn định ở đầu thế kỷ XXI. Từ năm 2000 đến năm 2008, GDP của Liên bang Nga đã tăng khoảng 70%, công nghiệp tăng trưởng 75% và đầu tư tăng 125%; Liên bang Nga trở thành một trong 10 nền kinh tế hàng đầu thế giới. Đây là thuận lợi căn bản để Tổng thống D. Medvedev tiếp tục giữ vững sự ổn định và phát triển của nền kinh tế Liên bang Nga. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó, D. Medvedev cũng phải đối mặt với những khó khăn từ chính bất cập của nền kinh tế Nga như: sự mất cân đối về cơ cấu kinh tế, tăng trưởng kinh tế và nguồn thu ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào xuất khẩu nguyên nhiên

liệu, khả năng cạnh tranh của các ngành sản xuất còn thấp... Đồng thời, Tổng thống D.Medvedev nhậm chức vào đúng thời điểm cơn bão khủng hoảng tài chính, kinh tế toàn cầu diễn ra và có tác động nặng nề đến nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế Nga.

Để phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, Tổng thống D.Medvedev đã xác định mục tiêu và đề ra đường lối phát triển cho nền kinh tế Liên bang Nga, đó là tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kinh tế thị trường, nhưng chú trọng hiệu quả kinh tế - xã hội nhằm khôi phục tiềm lực kinh tế và nâng cao vị thế quốc tế của Liên bang Nga.

Dưới sự dẫn dắt của Tổng thống Medvedev và sự trợ giúp của Thủ tướng V.Putin, nền kinh tế Nga từ năm 2008 đến năm 2012 đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

*Thứ nhất*, nền kinh tế Nga đã vượt qua được cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, sớm bước vào quỹ đạo tăng trưởng. Có thể nói Nga là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, nhưng nền kinh tế đã vượt qua suy thoái tương đối nhanh, những chỉ số kinh tế cơ bản như GDP, tăng trưởng GDP hàng năm, sản xuất công nghiệp, giá trị hàng hóa xuất, nhập khẩu đều cho thấy những dấu hiệu tích cực. Năm

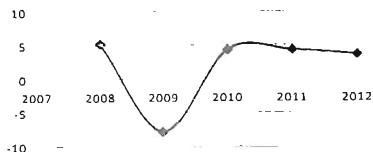
2008, GDP của Nga đạt 1.660,8 tỉ USD<sup>1</sup>, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ toàn cầu nên đã giảm xuống còn 1.222,6 tỉ USD, sau đó nhanh chóng phục hồi trở lại, đạt 1.524,9 USD (2010) và đã vượt qua con số trước khủng hoảng, đạt 1.899 tỉ USD (2011) và 2.014,7 tỉ USD (2012)<sup>2</sup>. Với mức GDP này, Nga là nền kinh tế lớn thứ bảy thế giới<sup>3</sup>. Về chỉ số tăng trưởng GDP, quan sát Hình 1 và Bảng 1 cho thấy, năm 2008 tỉ lệ tăng GDP của Nga đạt 5,2%, đến năm 2009 đã bị sụt giảm mạnh với mức tăng trưởng âm (-7,8%), trong khi một số các nền kinh tế lớn khác, dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, song sự sụt giảm tăng trưởng GDP không nhiều như Nga (Mỹ: -3,1%, Anh: -4%, Pháp: -3,1%, Đức: -5,1%). Tuy nhiên, Nga đã phục hồi mức tăng trưởng GDP khá nhanh: 4,3% (2010 và 2011), 3,6% (2012), trong khi đó chỉ số này của Mỹ là 2,4%, (2010), 1,8% (2011) và 2,2% (2012); của Anh là 1,8%, 1% và 0,3%; của Pháp là 1,7%, 2% và 0%; của Đức là 4,2%, 3% và 0,7%.

<sup>1</sup> Số liệu của Ngân hàng Thế giới, nguồn: <http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD/countries?page=1>

<sup>2</sup> Số liệu của Ngân hàng Thế giới, nguồn: <http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD/countries>

<sup>3</sup> Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, GDP của Nga năm 2012 đứng sau Hoa Kỳ (15.684,8 tỉ USD), Trung Quốc (8.358,3 tỉ USD), Nhật Bản (5.959,7 tỉ USD), Đức (3.399,5 tỉ USD), Pháp (2.612,8 tỉ USD), Anh (2.435,1 tỉ USD), nguồn: <http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD/countries>

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Nga trong những năm 2008-2012 (%)



Nguồn: Ngân hàng Thế giới

<http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD.ZG?page=1>,

<http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD.ZG>

Bảng 1: Tăng trưởng GDP hàng năm của một số nước (%)

Nước	2008	2009	2010	2011	2012
Nga	5,2	-7,8	4,5	4,3	3,4
Mỹ	-0,4	-3,1	2,4	1,8	2,2
Anh	-1,0	-4,0	1,8	1,0	0,3
Pháp	-0,1	-3,1	1,7	2,0	0,0
Đức	1,1	-5,1	4,2	3,0	0,7

Nguồn: Ngân hàng Thế giới

<http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD.ZG?page=1>,

<http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD.ZG>

Theo các số liệu thống kê của Liên bang Nga, giá trị sản xuất của các ngành được coi là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như khai thác và sản xuất sản phẩm dầu mỏ, công nghiệp thực phẩm, luyện kim, phương tiện giao thông đều tăng trưởng<sup>4</sup>. Sản lượng một

số sản phẩm công nghiệp đứng hàng đầu thế giới trong năm 2010 và 2011, chẳng hạn: dầu thô, khí đốt đứng thứ nhất, gang đứng thứ ba, điện đứng thứ tư, than, thép đứng thứ năm<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> So với năm trước, ngành khai thác mỏ đạt 107,3% (2010), 104,8% (2011), chế tạo máy đạt 112,2% (2010), 109,5% (2011), luyện kim đạt 112,4% (2010), 102,9% (2011); công nghiệp điện tử 122,8% (2010), 105,1% (2011), công nghiệp hóa chất đạt 114,6% (2010), 105,2% (2011); công nghiệp thực phẩm đạt

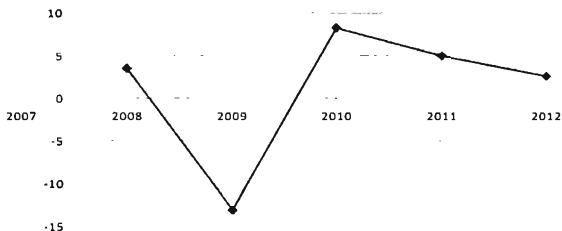
105,4% (2010), 101% (2011). Nguồn: Federal State statistics service, *Russia 2012 statistical pocketbook*, Moscow, 2012, p.21.

<sup>5</sup> Tổng hợp số liệu thống kê của Nhà nước Liên bang, nguồn: Federal State statistics service, *Russia 2012 statistical pocketbook*, Moscow, 2012, p.4 và Federal State statistics service, *Russia 2013 statistical pocketbook*, Moscow, 2013, p.4.

Xét một cách toàn diện, sản xuất công nghiệp của Nga được đánh giá là phục hồi nhanh sau khi rơi vào tình trạng tăng trưởng

âm năm 2009 (-13,1%), khi đạt mức tăng trưởng 8,3% (2010), 5% (2011) và 2,6% (2012).

**Hình 2: Tăng trưởng công nghiệp của Nga trong những năm 2008-2012 (%)**



Nguồn: CIA World Factbook

<https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html> hoặc

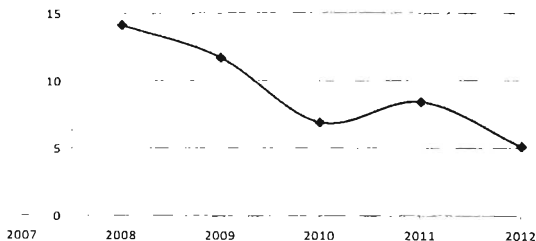
<http://www.ereport.ru/stat.php?razdel=country&count=russia&table=ipecia>

Cùng với những biểu hiện tích cực của công nghiệp, nền nông nghiệp Nga cũng tăng trưởng trở lại sau ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng và hạn hán năm 2009. Nếu sản xuất nông nghiệp năm 2010 đạt 2.618,5 tỉ rúp và chỉ bằng 88,7% so với năm 2009, đến năm 2011 đã đạt 3.451 tỉ rúp, bằng 122,1% so với năm 2010<sup>6</sup>. Sự tăng trưởng của sản xuất nông nghiệp là điều kiện tốt để Nga có thể tiếp tục giữ vững vị trí là nguồn cung cấp ổn định ngũ cốc cho thị trường khu vực và thế giới.

Biểu hiện tích cực của nền kinh tế Nga trong những năm 2008-2012 còn được thể hiện ở chỉ số lạm phát. Nếu như chỉ số lạm phát tăng cao ở mức hai con số trong hai năm 2008 (14,1%) và 2009 (11,7%), thì sau đó đã được kiềm chế khá tốt ở mức 6,9% (2010), 8,4% (2011) và 5,1% (2012).

<sup>6</sup> Nguồn: Federal State statistics service, *Russia 2012 statistical pocketbook*, Moscow, 2012, p.23

Hình 3: Lạm phát ở Nga trong các năm 2008-2012 (%)



Nguồn: CIA World Factbook (theo số liệu của Ngân hàng Trung ương Nga, <http://www.ereport.ru/stat.php?razdel=country&count=russia&table=inecia>)

Do nền kinh tế tăng trưởng trở lại nên tình trạng thâm hụt ngân sách giảm dần từ 7,4% (2009) xuống 3,5% (2010) và đạt được thặng dư ngân sách 1,6% (2011) và 0,4% (2012)<sup>7</sup>. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Trung ương Liên bang, dự trữ vàng, ngoại tệ của Nga cũng không ngừng tăng từ

437,7 tỉ USD (2009) lên đến 479,4 tỉ USD (2010), 497,4 tỉ USD (2011) và 537,4 tỉ USD (2012)<sup>8</sup>. Năm 2012, Nga trở thành nước lớn thứ 4 trên thế giới về dự trữ vàng và ngoại tệ<sup>9</sup>. Nợ công của Nga thấp hơn rất nhiều so với các nước Mỹ, Anh và Nhật Bản.

<sup>7</sup> Tổng hợp số liệu từ nguồn: Federal State statistics service. *Russia 2012 statistical pocketbook*, Moscow, 2012, p.39 và Federal State statistics service, *Russia 2013 statistical pocketbook*, Moscow, 2013, p 40

<sup>8</sup> Ngân hàng Trung ương Liên bang Nga, nguồn: *International Reserves of the Russian Federation*, [http://www.cbr.ru/eng/hd\\_base/default.aspx?Prtd=nrfr\\_7d](http://www.cbr.ru/eng/hd_base/default.aspx?Prtd=nrfr_7d)

<sup>9</sup> Chỉ xếp sau Trung Quốc, Nhật Bản, Ả rập, nguồn: <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/rankorder/2188rank.html>

Bảng 2: Nợ công của một số nước (% GDP)

Nước	2008	2009	2010	2011	2012
Nga	7,9	11	7,9	8,3	12,2
Mỹ	71,6	85,2	94,4	67,8	73,6
Anh	52,0	68,3	76,1	85,0	88,7
Nhật Bản	195,0	216,3	199,7	205,5	214,3

Nguồn: CIA World Factbook

(Dẫn theo số liệu của Ngân hàng Trung ương Liên bang Nga)

<http://www.ereport.ru/stat.php?razdel=country&count=russia&table=pdecia>

<http://www.ereport.ru/stat.php?razdel=country&count=usa&table=pdecia>,

<http://www.ereport.ru/stat.php?razdel=country&count=uk&table=pdecia>,

<http://www.ereport.ru/stat.php?razdel=country&count=japan&table=pdecia>.

Bên cạnh những thành tựu, nền kinh tế Nga cũng bộc lộ những hạn chế. Sự tăng trưởng của nền kinh tế Nga chủ yếu dựa vào việc xuất khẩu dầu thô, khí đốt và kim loại (chiếm tới hơn 80% cơ cấu xuất khẩu) nên quá phụ thuộc vào thị trường bên ngoài. Điều này tất yếu sẽ dẫn đến sự tổn thương của nền kinh tế Nga khi thị trường toàn cầu có biến động mạnh về giá cả nguyên nhiên liệu. Và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009 đã làm lộ rõ điểm yếu này của nền kinh tế Nga. Khủng hoảng tài chính gây nên sự co rút tín dụng dẫn tới giảm sút thương mại, đầu tư, tác động tới giá dầu. Khi giá dầu sụt giảm mạnh cùng với đó là nhu cầu xây dựng đi xuống ảnh hưởng nghiêm trọng tới hai mặt hàng xuất khẩu chiến lược của Nga là dầu mỏ và kim loại, đã khiến nền kinh tế rơi vào suy thoái. Trong nửa đầu năm 2009, kim ngạch xuất khẩu của Nga đạt 151 tỉ USD, chỉ bằng 53,1%, thặng dư cán cân

thương mại đạt 52,7 tỉ USD so với 119,8 tỉ USD cùng kỳ năm 2008<sup>10</sup>. Và sự suy thoái của nền kinh tế còn được thể hiện rõ trong các chỉ số kinh tế cơ bản của Nga năm 2009 trong các hình và bảng nêu trên. Đồng thời, sự phục hồi tăng trưởng nhanh của nền kinh tế Nga năm 2010 chưa thực sự bền vững bởi vì chủ yếu do giá dầu tăng cao<sup>11</sup>.

Bên cạnh đó, hàm lượng chất xám của nền kinh tế Nga còn thấp, chưa tương xứng vị thế của một nền kinh tế lớn trên thế giới. Tỷ lệ đóng góp của các ngành kinh tế yêu cầu công nghệ cao của Nga còn thấp: ngành chế tạo máy móc chỉ chiếm 15% (2010) và 16,1% (2011) trong tổng giá trị của các hoạt

<sup>10</sup> Dẫn theo Nguyễn An Hà, *Liên bang Nga hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, trang 76.

<sup>11</sup> Vào thời điểm đầu năm 2010 dự báo giá dầu không đạt tới 60 USD/thùng thì đến ngày 9/11/2010 đã tăng 9% với giá 87,63 USD/thùng. Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam, *Kết quả 4 năm làm việc của Tổng thống D.Medvedev*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 21/10/2011, tr.4.

động kinh tế, trong khi các ngành khai thác mỏ, khí ga, điện lực, xây dựng chiếm tới 20,4% (2010) và 21,1%<sup>12</sup>

Mặc dù Nga là nền kinh tế lớn thứ bảy thế giới về quy mô GDP, song chỉ số GDP trên đầu người còn thấp, thuộc mức trung bình của thế giới (xếp thứ 50 năm 2011)<sup>13</sup>

Có thể khẳng định bức tranh kinh tế Liên bang Nga trong giai đoạn 2008-2012 vẫn còn những mảng tối song gam màu sáng mạnh hơn. Gam màu tươi sáng đó được tạo nên bởi những nỗ lực của chính quyền Liên bang Nga mà đứng đầu là Tổng thống D. Medvedev.

## 2. Vai trò của Tổng thống D. Medvedev

Trước hết, phải khẳng định Tổng thống D. Medvedev có vai trò lớn trong việc lựa chọn đường lối, biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước Nga trong những năm đầy biến động từ 2008 đến 2012. Ngay sau khi trở thành Tổng thống, D. Medvedev đã xác định rõ mục tiêu phát triển kinh tế của Liên bang Nga là: *"Cần đảm bảo sự ổn định của kinh tế, phát triển kinh tế tự do, cải thiện tình hình xã hội, củng cố địa vị nước Nga trên trường quốc tế"*<sup>14</sup>. Mục tiêu này là hoàn toàn nhất quán

với Tổng thống tiền nhiệm V. Putin tuyên bố ngày 8/2/2008 trong "Chiến lược phát triển của nước Nga trước năm 2020" (còn được biết đến với tên gọi "kế hoạch V. Putin") với 10 trọng điểm nhằm biến nước Nga thành nền kinh tế lớn nhất châu Âu, nền kinh tế lớn thứ năm thế giới và là một trong những trung tâm sức mạnh lớn nhất thế giới trong 12 năm tới. Như vậy, mục tiêu và đường lối phát triển kinh tế của Liên bang Nga trong những năm 2008-2012 không phải là con đường riêng của D. Medvedev mà nằm trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Liên bang Nga đến năm 2020 đã được V. Putin vạch ra. Điều này cũng đã được chính D. Medvedev khẳng định: *"Hiện nay điều quan trọng nhất đối với nước Nga là kế thừa và phát triển lộ trình kinh tế - xã hội đã được hình thành trong những năm gần đây"*<sup>15</sup>. Mặc dù vậy, điều quan trọng là Tổng thống D. Medvedev đã quyết định lựa chọn kế thừa mục tiêu và đường lối phát triển kinh tế này. Có lẽ ông có lý do chính đáng để làm điều đó khi Liên bang Nga dưới sự dẫn dắt của V. Putin trong gần một thập kỷ đã có những bước tiến ngoạn mục trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, con đường mà D. Medvedev dẫn dắt nước Nga không khác biệt nhiều so với thời kỳ cầm quyền của V. Putin đã dẫn đến những hoài nghi về vai trò quyết định của

<sup>12</sup> Federal State statistics service, *Russia 2012 statistical pocketbook*, Moscow, 2012, p.18.

<sup>13</sup> Nguồn: CIA World Factbook, <http://www.creport.ru/stat.php?table=grecia&h=50&d>

<sup>14</sup> Nt.

<sup>15</sup> Tổng thống Medvedev trả lời phỏng vấn tờ Thời báo Tài chính nước Anh ngày 21/3/2008, nguồn: Hình Quang Trinh, Trịnh Kiến Quốc, *Medvedev và Putin bỏ đời quyền lực*. Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2009, trang 290.

ông trong chính quyền, nhưng ông đã phủ nhận điều đó với khẳng định: “*Những quyết định được đưa ra bởi người nào mà luật pháp trao quyền cho làm việc đó. Trong lĩnh vực chính sách đối nội và đối ngoại, an ninh quốc phòng thì người duy nhất đó là Tổng thống và không thể là ai khác*”<sup>16</sup>. Đề cụ thể hóa đường lối phát triển kinh tế, trong Thông điệp Liên bang đầu tiên (2008), D.Medvedev đã nêu ra chính sách kinh tế khẳng định tập trung vào bốn vấn đề đã được đề cập đến trong “Kế hoạch phát triển kinh tế đến năm 2020” do Chính phủ chuẩn bị, bao gồm thể chế, đầu tư, cơ sở hạ tầng và đổi mới, đồng thời ông bổ sung thêm vấn đề thứ năm là trí tuệ<sup>17</sup>. Năm 2009, Tổng thống đã cho thành lập Ủy ban Sáng tạo bao gồm gần như toàn bộ các thành viên của Chính phủ và một số nhà khoa học của các học viện hoặc doanh nghiệp. Trong khi vừa phải thực hiện các biện pháp trước mắt để khắc phục ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu (2008), cuộc chiến tranh ở Gruzia, D.Medvedev vẫn quyết tâm và chú trọng thực hiện các kế hoạch hiện đại hóa nền kinh tế Nga. Trong thông điệp gửi Quốc hội năm 2009, ông nhấn mạnh đây là vấn đề sống còn của nước Nga và không thể trì hoãn: “*Trong thế kỷ XXI, đất nước chúng ta cần một lần*

*nữa thực hiện hiện đại hóa toàn diện. Đây sẽ là kinh nghiệm đầu tiên của chúng ta hiện đại hóa dựa trên giá trị và thể chế dân chủ. Thay vì một nền kinh tế nguyên liệu thô, chúng ta sẽ tạo ra một nền kinh tế tri thức độc đáo*”<sup>18</sup>. Ông xác định 5 lĩnh vực chính để hiện đại hóa nền kinh tế, đó là: năng lượng và nhiên liệu mới, công nghệ y tế và dược phẩm, kỹ thuật hạt nhân, công nghệ thông tin và vũ trụ. Ông cũng là người đưa ra sáng kiến thành lập khu công nghệ cao Skolkovo, tương tự Thung lũng Silicon của Mỹ. Theo kế hoạch, khu công nghệ này sẽ là nơi áp dụng các chính sách cải cách kinh tế của Nga, là trung tâm thử nghiệm các phát minh, nghiên cứu mới về công nghệ, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng hạt nhân, vũ trụ, vi tính. Nga chi gần một nghìn tỉ rúp cho các chương trình nghiên cứu này. Kế hoạch hiện đại hóa do Medvedev đề xuất, vừa là sự kế thừa, vừa là sự bổ sung và hoàn thiện so với chiến lược của V. Putin. Sự kế thừa chủ yếu thể hiện trong lĩnh vực kinh tế là vẫn lấy ý tưởng phát triển đến năm 2020 do V. Putin chủ trì soạn thảo làm kế hoạch xây dựng. Sự bổ sung, hoàn thiện được thể hiện chủ yếu ở ba khía cạnh: (1) Nhấn mạnh nước Nga phải thực hiện hiện đại hóa toàn diện, không chỉ giới hạn trong kinh tế mà còn hoàn thiện các chế độ như chính đảng, tư pháp, xây dựng nhà nước pháp chế; (2) Đưa công nghệ thông

<sup>16</sup> Thông tấn xã Việt Nam, *Nga tìm kiếm địa vị mới trên thế giới*, Tin tham khảo đặc biệt, ngày 25/10/2010, tr.3.

<sup>17</sup> D.Medvedev, *Address to the Federal Assembly of the Russian Federation*, November 5, 2008, [http://archive.kremlin.ru/eng/speeches/2008/11/05/2144\\_type70029type82917type127286\\_208836.shtml](http://archive.kremlin.ru/eng/speeches/2008/11/05/2144_type70029type82917type127286_208836.shtml)

<sup>18</sup> D.Medvedev, *Address to the Federal Assembly of the Russian Federation*, November 12, 2009, [http://archive.kremlin.ru/eng/speeches/2009/11/12/1321\\_type70029type82912\\_222702.shtml](http://archive.kremlin.ru/eng/speeches/2009/11/12/1321_type70029type82912_222702.shtml)

tin và doanh nghiệp tư nhân làm chủ thể của “nền kinh tế sáng tạo”, thay vì các ngành truyền thống và doanh nghiệp nhà nước; (3) Nhấn mạnh tiếp thu các kỹ thuật tiên tiến của phương Tây. Kế hoạch này của D.Medvedev đã tập trung vào giải quyết vấn đề yếu kém nhất của nền kinh tế Nga (sự lạc hậu về cơ cấu) trong đầu thế kỷ XXI.

Bên cạnh việc lựa chọn kế thừa đường lối, chiến lược phát triển kinh tế của người tiền nhiệm, D.Medvedev đã thể hiện dấu ấn đậm nét trong việc cùng Chính phủ của Thủ tướng V.Putin đề ra các biện pháp khẩn cấp mang tính đối phó tình huống từ tháng 9/2008 đến tháng 3/2009, đưa nước Nga vượt qua cơn bão khủng hoảng tài chính. Ngày 18/9/2008, Nga đã thông qua gói tài chính chống khủng hoảng tới 150 tỉ USD, đến ngày 13/11/2008, Chính phủ Liên bang Nga đã chi tới 222 tỉ USD hay 13,9% GDP của mình để chống lại khủng hoảng. Ngân hàng Trung ương Liên bang đã cam kết sẽ bù đắp thiệt hại cho hơn 250 ngân hàng lớn trên thị trường tín dụng liên ngân hàng. Trong vòng 3 tháng, dự trữ ngoại tệ của Nga từ mức đỉnh 597,5 tỉ USD hồi tháng 8/2008 xuống còn 453,3 tỉ USD vào tháng 11/2008<sup>19</sup>. Bên cạnh đó, ngày 20/11/2008 Chính phủ đã thông qua gói cải cách thuế, bao gồm giảm thuế lợi tức từ 24% xuống 20% và giảm hơn nữa đối với các doanh

ng nghiệp tái đầu tư sản xuất. Từ tháng 12/2008, để khuyến khích sản xuất, Chính phủ đã dỡ bỏ thuế nhập khẩu đánh vào các thiết bị cho các ngành công nghiệp như luyện kim, xây dựng, lâm nghiệp và may mặc, tăng thuế nhập khẩu xe ô tô. Đồng thời, chính phủ Nga thực hiện chính sách ti giá nhằm điều tiết giảm dần giá đồng rúp để kích thích các hoạt động xuất khẩu trong điều kiện giá cả thế giới đang giảm. Nhà nước can thiệp mạnh vào thị trường chứng khoán, hỗ trợ các doanh nghiệp mua lại cổ phần của các tập đoàn lớn... Đồng thời, năm 2009, Chính phủ Nga đã triển khai 7 biện pháp chủ yếu để khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng: (1) Nhà nước tăng cường thực hiện các chính sách bảo đảm xã hội chú trọng hỗ trợ cho các gia đình chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất từ cuộc khủng hoảng kinh tế, cung cấp các dịch vụ xã hội - y tế đảm bảo chất lượng, tăng cường toàn diện chế độ bảo hiểm xã hội, áp dụng rộng rãi các biện pháp tạo cơ hội việc làm, tái đào tạo chuyên môn và cung cấp viện trợ định hướng việc làm cho người lao động; (2) Bảo đảm và phát huy tiềm lực phát triển trong tương lai của ngành công nghiệp và công nghệ. Nhà nước sẽ trực tiếp bơm vốn cho các công ty và bảo lãnh cho các doanh nghiệp sản xuất quan trọng, đồng thời áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các công ty; (3) Kích cầu về các sản phẩm hàng hóa trong nước, Nhà nước phát huy vai trò quan trọng trong các lĩnh vực đầu tư và tiêu thụ, đặc biệt là trong

<sup>19</sup> Dẫn theo Nguyễn An Hà. *Kinh tế Nga với cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 11 (163), 2009, tr.60.

lĩnh vực nhà đất, giao thông và công nghiệp quốc phòng; (4) Kích thích tái cơ cấu và hiện đại hóa nền kinh tế theo hướng đổi mới kỹ thuật doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên; (5) Phát triển các thể chế thị trường trọng yếu, xóa bỏ những trở ngại kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế; (6) Xây dựng hệ thống tài chính vững mạnh, một thị trường tín dụng ổn định và vững chắc, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo điều kiện kích thích đầu tư lâu dài; (7) Bảo đảm tính ổn định của nền kinh tế vĩ mô, áp dụng các biện pháp duy trì sự ổn định của đồng rúp, giảm mức thâm hụt ngân sách, giảm tỉ lệ lạm phát, khống chế giá cả hàng nhu yếu phẩm, vật dụng hàng ngày...

Các biện pháp nêu trên đã có tác dụng kịp thời trong việc tháo gỡ dần những khó khăn kinh tế do khủng hoảng tạo ra. Tuy nhiên không dừng lại ở những biện pháp này, Tổng thống D. Medvedev và chính phủ Nga tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển dài hạn cũng như khắc phục hậu quả khủng hoảng kinh tế với các trọng tâm chính sách sau:

*Thứ nhất:* Cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hiệu quả của giới kinh doanh nước ngoài, thúc đẩy cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chấn chỉnh lại các hoạt động của các cơ quan bảo vệ trật tự pháp lí và ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp. Theo hướng đó, Nga chuẩn

bị Luật Liên bang về cải thiện thủ tục cấp visa cho công dân nước ngoài tham gia thực hiện các đề án khoa học ứng dụng và công nghệ cao trên địa bàn Liên bang Nga, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hải quan khi nhập khẩu trang thiết bị công nghệ cao. Đặc biệt, hệ thống “chính phủ điện tử” đã được hình thành, trong đó cho phép đơn giản hóa các văn bản. Việc cải cách các thủ tục tổ tụng và các cơ quan chức năng đã được tiến hành.

*Thứ hai:* Đối với vấn đề thuế, theo chỉ đạo của Tổng thống, từ năm 2010, chính phủ Nga đơn giản hóa hệ thống thuế nhằm mở rộng khả năng hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*Thứ ba:* Phát triển các đặc khu kinh tế và tăng cường khai thác kinh tế ở các vùng sâu, vùng xa đồng thời cũng tăng cường thu hút đầu tư. Tổng thống D. Medvedev cho rằng, việc thành lập những đặc khu kinh tế sẽ góp phần tạo ra các chỗ làm mới và giải quyết vấn đề lao động. Cuối năm 2009, Nga đã thông qua những sửa đổi của Luật Đặc khu kinh tế, đặc biệt trong đó, giảm mức đầu tư tối thiểu để nhận quy chế kinh doanh tại các đặc khu sản xuất công nghiệp và cảng từ 10 và 100 triệu Euro xuống tương đương còn 3 và 10 triệu Euro.

*Thứ tư:* Về kinh tế đối ngoại, Nga nỗ lực tìm kiếm và củng cố các mối quan hệ hợp tác kinh tế theo hướng hỗ trợ tích cực cho công cuộc hiện đại hóa nền kinh tế và

tạo dựng vị thế cường quốc của Liên bang Nga.

*Thứ năm:* Phát triển thị trường tài chính mà trọng tâm là muốn biến Matxcova thành một trung tâm tài chính (WFC) của thế giới. Ngay từ năm 2009, dưới sự chỉ đạo của Tổng thống D.Medvedev, chính phủ Nga đã thông qua kế hoạch xây dựng WFC ở Matxcova - thành phố có tiềm năng cơ sở hạ tầng to lớn để phát triển tài chính, biến Nga và WFC Matxcova như đối tác lâu dài đáng tin cậy của các thể chế kinh tế và tài chính quốc tế chủ chốt, đồng thời là điều kiện quan trọng để giúp tăng cường vị thế của đồng rúp Nga, với khả năng trong tương lai không những trở thành đồng tiền khu vực mà còn là một ngoại tệ dự trữ lớn của thế giới.

Những biện pháp chống khủng hoảng và nỗ lực trong chính sách của Tổng thống và chính phủ Liên bang Nga đã đem lại những kết quả tích cực cho nền kinh tế.

Bên cạnh việc lựa chọn đường lối, biện pháp phát triển kinh tế phù hợp, Tổng thống D.Medvedev đã có vai trò quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả những cải cách chính trị-xã hội để tạo ra được môi trường chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, tạo thuận lợi cho việc triển khai đường lối và biện pháp phát triển kinh tế. Theo ông, trong nền tảng chính sách của nước Nga phải luôn luôn quán triệt nguyên tắc "*Tự do tốt hơn là không có tự do*" - đó là nguyên tắc vô cùng quan trọng đối với bất cứ một nhà nước hiện đại nào

mong muốn đạt tới chuẩn mực tối cao của cuộc sống. Đồng thời ông cũng nhấn mạnh rằng phải loại trừ mọi sự vi phạm pháp luật, tự do đồng thời phải bảo đảm tuân thủ vô điều kiện pháp luật hiện hành<sup>20</sup> Từ đó, D.Medvedev đề ra một trong những hướng ưu tiên hoạt động của chính quyền trong bốn năm 2008 - 2012 là xây dựng một hệ thống tư pháp bảo đảm độc lập với tất cả các nhánh chính quyền, đồng thời loại bỏ tận gốc những quyết định phi pháp. Ông cho rằng một trong những biện pháp cần phải thực hiện ngay để nâng cao chất lượng cuộc sống của người Nga và hiệu quả nền kinh tế, đó là giảm bớt ảnh hưởng của nhà nước đối với kinh tế, nâng cao hiệu quả của khu vực kinh tế nhà nước và hoạt động của bộ máy chính quyền, thay đổi trật tự điều tiết của các cơ quan thẩm quyền, quan tâm và khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ, chống mọi biểu hiện thờ ơ và thiếu trách nhiệm của bộ máy nhà nước đối với doanh nghiệp. Đồng thời D.Medvedev chủ trương giảm bớt biên chế bộ máy ở tất cả các cấp, chuyển phần lớn chức năng của cơ quan nhà nước cho các tổ chức phi chính phủ. Làm điều đó, đương nhiên không chỉ vì mục tiêu giảm nhẹ bộ máy quan liêu, mà cần phải làm cho mỗi công dân hiểu rõ trách nhiệm của từng quan chức cụ thể, biết khả năng thực tế kiện cáo và khiếu nại về những hoạt động phi pháp

<sup>20</sup> D.Medvedev, *Address to the Federal Assembly of the Russian Federation*, November 5, 2008, [http://archive.kremlin.ru/eng/speeches/2008/11/052144\\_type70029typrc82917type127286\\_208836.shtml](http://archive.kremlin.ru/eng/speeches/2008/11/052144_type70029typrc82917type127286_208836.shtml)

hoặc thiếu tích cực. D. Medvedev cũng đề nghị sửa đổi Hiến pháp nhằm cải tổ hệ thống quyền lực theo cả hai chiều, vừa tăng tính dân chủ bằng cách tăng quyền hạn của Duma quốc gia, đồng thời tăng quyền lực tập trung của Tổng thống, duy trì sự ổn định của hệ thống chính trị bằng cách kéo dài thời hạn nhiệm kỳ của Tổng thống. Có thể khẳng định những cải cách chính trị của Medvedev đã góp phần xây dựng được một hệ thống chính trị khá linh hoạt và tự do, dân chủ trong tầm kiểm soát - một đảm bảo chắc chắn cho việc thực hiện và phát huy hiệu quả đường lối, biện pháp phát triển kinh tế của Liên bang Nga trong những năm 2008-2012.

*Ngoài ra*, D. Medvedev cũng có vai trò quan trọng trong việc lựa chọn và thực hiện hiệu quả chính sách đối ngoại hỗ trợ tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế. Kế thừa chính sách đối ngoại “cân bằng Đông - Tây” của người tiền nhiệm, D. Medvedev đã triển khai quan hệ ngoại giao đa phương với tất cả các nước và khu vực trên thế giới, trong đó coi trọng quan hệ hợp tác với khu vực truyền thống là các nước SNG, các tổ chức như EU, ASEAN và các nước lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ... Ông cũng đã thành công trong việc xử lý vấn đề Gruzia (2008), cải thiện quan hệ Nga - Mỹ, quan hệ Nga - EU, củng cố sự tập trung vào khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và tiếp tục củng cố hình ảnh, tiếng nói Nga trên trường quốc tế. Hơn nữa, thành công đó cũng đã giúp nước Nga kết

thúc 18 năm đàm phán và trở thành thành viên thứ 156 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Với tư cách thành viên WTO, các doanh nghiệp Nga sẽ có nhiều sự lựa chọn hơn, và nước Nga sẽ bình đẳng hơn với các thành viên khác của G20 (nhóm các nền kinh tế lớn). Do đó, đây được coi là một bước ngoặt trong hoạt động kinh tế đối ngoại của Tổng thống D. Medvedev, mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển của nền kinh tế Nga sau này.

Có thể nói, dù chỉ cầm quyền trong một nhiệm kỳ - khoảng thời gian không phải là quá ngắn đối với một tổng thống, song cũng không phải là dài để có thể hiện thực hóa tất cả mọi ý tưởng về đường lối, biện pháp phát triển Liên bang Nga trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có kinh tế, tuy nhiên D. Medvedev cũng đã để lại dấu ấn rõ nét và khá ấn tượng trong một nhiệm kỳ tổng thống từ 2008 đến 2012 trong việc tiến hành cải cách hành chính, sửa đổi Hiến pháp, triển khai chính sách hiện đại hóa đất nước có nhiều điểm mới so với V. Putin và chèo lái đưa nước Nga thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính thành công, tăng trưởng ổn định trở lại. Những thành công và trải nghiệm trong vị trí lãnh đạo cao nhất của Liên bang Nga sẽ giúp D. Medvedev trong cương vị mới - Thủ tướng, tiếp tục có những đóng góp quan trọng trên con đường đưa nước Nga đến với mục tiêu.